

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- Bà Lê Mỹ H, sinh năm 1994.
- Ông Trần Nhựt T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Trần Nhựt T và bà Lê Mỹ H tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/5/2014 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/6/2020, ông T và bà H tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: ông bà thỏa thuận bà H là người trực tiếp nuôi Trần Gia P, sinh ngày 01/10/2016. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] - Về tài sản chung: tự thỏa thuận;
- Về nợ chung: ông T và bà H cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông T và bà H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông ông Trần Nhật T và bà Lê Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Lê Mỹ H là người trực tiếp nuôi Trần Gia P, sinh ngày 01/10/2016, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Mỹ H và ông Trần Nhật T phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011822 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Bà Lê Mỹ H và ông Trần Nhật T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường A, thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương